

Bản án số: 418 /2024/HCST

Ngày : 28/11/2024

*V/v : Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Tôn Thị Xuân Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân : **Bà Vũ Thị Thanh Nga**

Bà Ngô Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký TAND TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : **Bà Phan Thị Tình** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số : 61/2024/HCST ngày 19/6/2024 về việc “ *Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2024/QĐXXST-HC ngày 12/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 488/2024/QĐST-HC ngày 11/10/2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **N.K.T**; sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Điểm, xã H.H, huyện T.T, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện :

Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Văn Thông - Luật sư Văn phòng luật sư Đông Hà.(Có mặt)

- **Người bị kiện:** **1. C.T H.N.**

Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Trọng Đông - Phó chủ tịch. (Vắng mặt)

2. Chủ tịch và UBND huyện T.T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Toàn - Phó chủ tịch (Vắng mặt)

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND xã H.H, Huyện T.T, TP Hà Nội.

Người được ủy quyền : Ông Đặng Đình Anh - Phó chủ tịch.(Vắng mặt)

Ông Bùi Văn Phúc - Công chức địa chính.(Vắng mặt)

2.Các thành viên trong hộ gia đình ông N.K.T:

Bà Nguyễn Thị Lâm; Sinh năm : 1974 (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị Vân; Sinh năm : 1995 (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Xuân Trường Sinh năm : 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Điểm, xã H.H, huyện T.T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 09/9/2019, UBND huyện T.T có Thông báo số 298/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ cầu H.H đến hết địa phận huyện T.T (giáp địa phận phường Kiến Hưng, quận Hà Đông) có nội dung: *“Chủ sử dụng đất: N.K.T, thửa đất số 10, tờ số 18, bản đồ đo đạc 1994, diện tích sử dụng 175,3m², diện tích thu hồi 175,3m², diện tích còn lại 0m²”.*

Ngày 25/9/2019, Tổ công tác GPMB có biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án

Ngày 14/8/2020, UBND xã H.H có giấy xác nhận đối với hộ ông N.K.T và vợ là bà Nguyễn Thị Lân:

Thửa đất hộ ông Tuyên đang sử dụng có diện tích 175,3m² bao gồm: 01 ngôi nhà thu nợ, diện tích 31 m² nằm trên diện tích 100m² đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Khắc Thi (bố Tuyên) trúng đấu giá của Ban thu nợ và thanh lý tài sản xã H.H. Biên bản bàn giao nhà thanh lý ngày 21/5/1993 thể hiện ông Thi đã nộp 12.350.000đ tiền trúng thanh lý ngôi nhà nêu trên. Theo bản đồ đo đạc năm 1994, thuộc một phần diện tích thửa đất số 10, tờ bản đồ số 18, diện tích 31 m², phần diện tích 100 m² trong biên bản thanh lý và diện tích 75,3 m² gia đình lấn chiếm sử dụng sau năm 1995 không được thể hiện, tương ứng với thửa đất số 80 và 80 (1) tờ bản đồ số 02 (bản đồ phục vụ công tác GPMB).

Gia đình ông N.K.T và bà Nguyễn Thị Lân không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã H.H.

Ngày 11/11/2021, UBND huyện T.T có Thông báo số 570/TB-UBND, điều chỉnh chủ sử dụng đất diện tích 75,3m² từ hộ ông Tuyên sang UBND xã H.H; phần diện tích 100m² vẫn đứng tên ông Tuyên.

Ngày 18/11/2021, UBND xã H.H xác nhận: Chủ sử dụng đất đối với diện tích 75,3m²: UBND xã H.H; Chủ sử dụng đất đối với 100m² ông N.K.T và bà Nguyễn Thị Lân.

Ngày 30/12/2021, UBND huyện T.T có Quyết định số 9067/QĐ-UBND thu hồi 175,3m² đất của hộ gia đình ông Tuyên và bà Lân; vị trí, ranh giới diện tích đất thu hồi tại các thửa số 80, 80 (1) tờ bản đồ số 2 bản đồ phục vụ công tác GPMB và Quyết định số 9171/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Tuyên: không bồi thường đối với diện tích 175,3m² bị thu hồi; Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 324.091.525

đồng; các khoản bồi thường, hỗ trợ khác : 20.944.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường : **345.036.000 đồng**.

Không đồng ý với nội dung Quyết định 9171/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Phương án kèm theo, ông Tuyên khiếu nại. Ngày 21/6/2021, Chủ tịch UBND huyện T.T đã ban hành Quyết định số 2216/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông Tuyên.

Ngày 22/12/2022 C.T H.N đã ban hành Quyết định số 5173/QĐ-UBND có kết luận “*Đồng ý và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T.T*”.

Ngày 13/11/2023, UBND huyện T.T ban hành **Quyết định số 5577/QĐ-UBND** về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư điều chỉnh, bổ sung cho gia đình ông Tuyên được hỗ trợ mua đất ở tái định cư diện tích 30m², gia đình ông Tuyên phải nộp 313.209.000 đồng.

Ngày 12/12/2023, UBND huyện T.T ban hành Quyết định số 6294/QĐ-UBND việc cưỡng chế phá dỡ công trình của gia đình ông Tuyên trên diện tích đất đã thu hồi.

*** Người khởi kiện – ông N.K.T trình bày:** Nguồn gốc thửa đất 175,3 m² bị thu hồi bao gồm 100 m² ông Tuyên nhận thừa kế từ là ông Nguyễn Khắc Thi; 75,3 m² còn lại là trong quá trình gia đình ông Tuyên sử dụng thửa đất 100m² đất nêu trên đã khai hoang ra xung quanh. Thửa đất 100m² là ông Thi đã trúng đấu giá một ngôi nhà mái bằng trên thửa đất diện tích 100m² (thửa đất số 191, tờ bản đồ số 1 năm 1986) của HTX tín dụng xã H.H tại khu vực bờ sông Nhuệ, xã H.H, huyện T.T, với giá là 12.350.000 đồng. Ông Thi đã nộp đủ số tiền 12.350.000 đồng và được UBND xã H.H và HTX Tín dụng xã H.H xác nhận. Hai bên có Biên bản bàn giao nhà thể hiện rõ tứ cận thửa đất.

Năm 2017, ông Tuyên kê khai và được cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 91/GXN-VPĐKĐĐ ngày 09/01/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện T.T với diện tích 100 m² (thuộc phần diện tích đất trúng thanh lý năm 1993).

Ông Thi chết năm 2018, ngày 11/12/2020 gia đình ông Tuyên lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế với nội dung các đồng thừa kế đồng ý cho ông Tuyên toàn quyền quản lý, sử dụng ngôi nhà và thửa đất nêu trên. Văn bản đã được UBND xã H.H chứng thực ngày 11/12/2020.

Thửa đất 100 m² có giấy tờ về nguồn gốc đất được quy định tại Điều 100 Luật Đất đai, gia đình ông là chủ sử dụng hợp pháp về đất, nay thu hồi đất có mục đích sử dụng là đất ở thì phải được đền bù bằng đất ở với diện tích và vị trí đất tương đương. Quyết định số 5173 kết luận đất gia đình ông là đất công, không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai là không chính xác.

Đối với diện tích đất vượt quá 100m² của tứ cận ban đầu, ông Tuyên thừa nhận là đất lấn chiếm, không yêu cầu được đền bù, bồi thường, ông Tuyên chỉ đề nghị được hỗ trợ. Ngoài ra, gia đình ông Tuyên không đồng ý về việc định giá các tài sản trên đất theo như Phương án của UBND huyện vì quá thấp so với giá trị thực tế sử dụng.

Do đó, ông Tuyên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định sau:

- Quyết định số 9067/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Huyện T.T.
- Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Huyện T.T về việc phê duyệt phương án bồi thường tái định cư;
- Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 21/06/2022 về việc giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND huyện T.T;
- Quyết định số 5173/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của C.T H.N đối với ông N.K.T;
- Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư điều chỉnh, bổ sung.

*** Người bị kiện:**

UBND Huyện T.T Cung cấp các quyết định hành chính bị kiện và các văn bản có liên quan đến căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ UBND xã H.H giữ nguyên các nội dung đã xác nhận trong Giấy xác nhận liên quan đến phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của gia đình ông Tuyên; không có ý kiến đối với các nội dung khởi kiện của ông Tuyên; nhất trí đối với các văn bản, quyết định được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc thực hiện Dự án cải tạo đồi với gia đình ông Tuyên.

+ Những thành viên trong hộ gia đình ông Tuyên gồm bà Lân, chị Vân , anh Trường không có ý kiến.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện và các người liên quan khác vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng Luật tố tụng hành chính kể từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án. Các Quyết định của UBND Huyện T.T ban hành đối với ông N.K.T để thực hiện dự án là chưa đúng quy định của pháp luật nên ông N.K.T yêu cầu tuyên hủy là có cơ sở, do đó không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tuyên.

Ông N.K.T phải chịu án phí HCST.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

1. Xác định đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính.

** Thẩm quyền thụ lý vụ án:*

Ông Tuyên khởi kiện Quyết định phê duyệt bồi thường, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch và UBND huyện T.T, quyết định giải quyết khiếu nại do C.T H.N ban hành nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

** Về thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 27/12/2022 ông N.K.T khởi kiện đối với các Quyết định trên là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật TTHC.

2. Về nội dung:

2.1. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành

Xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Tuyên cần xem xét cả quyết định cưỡng chế số 6294/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T.T là quyết định hành chính có liên quan theo quy định tại điều 6 Luật tổ tụng hành chính.

+ Quyết định số 9067/QĐ-UBND và số 9171/QĐ-UBND ngày 30/12/2021, Quyết định số 5577/QĐ-UBND của UBND huyện T.T về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông N.K.T đã đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 66, điểm a khoản 3 điều 69 Luật đất đai 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2019.

+ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 và Quyết định số 6294/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T.T giải quyết khiếu nại lần đầu và cưỡng chế phá dỡ công trình, di chuyển tài sản trên diện tích đất đã thu hồi được ban hành đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại 2011; Điều 69, 71, 204 Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2019.

+ Quyết định số 5173/QĐ-UBND của C.T H.N giải quyết khiếu nại lần hai được ban hành đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 21 Luật khiếu nại 2011; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2019.

2.2. Về nội dung của các quyết định hành chính bị khiếu kiện

- Về nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi:

Thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu H.H đến hết địa phận huyện T.T thu hồi 175,3m² gia đình ông Tuyên đang sử dụng và không

được bồi thường về đất.

+ Trong đó có 100m² có nguồn gốc do ông Nguyễn Khắc Thi (bố ông Tuyên) mua của Ban thanh lý tài sản của xã H.H bán nhà thu nợ của HTX tín dụng, ngôi nhà thu nợ diện tích 31m² trên diện tích đất 100m² số tiền 12.350.000 đồng thể hiện tại Biên bản bàn giao nhà thanh lý ngày 21/5/1993. Nội dung Biên bản bàn giao nhà thanh lý thể hiện ông Thi đã nộp đủ 12.350.000 đồng. Kèm theo biên bản thanh lý là Trích lục bản đồ ngôi nhà thanh lý thu nợ - 1990 thuộc tờ bản đồ số 01 năm 1986 có xác nhận của cán bộ địa chính xã, Chủ tịch UBND xã H.H.

Bản đồ địa chính năm 1994 thể hiện 31m² thuộc thửa đất số 10 tờ bản đồ số 18 và 69m² thuộc một phần diện tích tờ bản đồ số 18 (chưa thể hiện số hiệu thửa đất và diện tích).

Bản đồ hiện trạng GPMB: thuộc tờ bản đồ số 02, thửa đất số 86.

Năm 2017 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T.T cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 91/GXN-VPĐKĐĐ ngày 09/01/2017 với diện tích 100m². Ông Tuyên đã nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với diện tích đất đang quản lý sử dụng.

Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định: *1. Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác.”* Theo quy định tại điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi điều 11 của Nghị định số 47 “*1. Đất có nguồn gốc được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 15/10/1993 và có giấy tờ chứng minh về việc đã nộp tiền cho cơ quan, tổ chức để được sử dụng đất đối với diện tích đất được giao mà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì người đang sử dụng đất được bồi thường về đất đối với diện tích và loại đất được giao.”*

Tuy nhiên diện tích đất thu hồi của gia đình ông Tuyên nằm trong hành lang bảo vệ sông Nhuệ theo qui định Điều 18 chương 5 Nghị định số 141/CP ngày 26/9/1963 về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy nông thì công trình 31m² trên 100 m² nằm trong hành lang bảo vệ sông Nhuệ. Theo qui định tại Điều 75 Luật Đất Đai và quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội diện tích 100 m² không đủ điều kiện bồi thường về đất. Tại báo cáo xác minh số 4158/BC-TTTP-P4 ngày 14/10/2022 giải quyết khiếu nại của thanh tra Thành phố đối với trường hợp nhà ông N.K.T cũng đã

kết luận: Để giải quyết khó khăn vướng mắc khi giải phóng mặt bằng, Liên ngành thành phố có tờ trình số 9901/TTr-LN-STNMT-STC-UBNDHTT ngày 10/11/2020 đề xuất thành phố xem xét, chấp thuận phương án vận dụng quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hỗ trợ bằng giá đất của loại đất được giao cùng vị trí theo bảng giá đất của UBND TP tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ theo giá đất ở đối với phần diện tích được giao, bán, trái thẩm quyền; tỷ lệ % hỗ trợ theo thời điểm sử dụng đất. Đối với diện tích 100m² đất trên có nhà 31m² theo biên bản thanh lý thể hiện việc ông Nguyễn Khắc Thi (bố ông N.K.T) đã nộp số tiền là 12,350,000 đồng, UBND xã H.H xác nhận thời điểm sử dụng trước 15/10/1993 đề nghị UBND huyện T.T báo cáo để UBND TP xem xét vận dụng hỗ trợ theo chính sách tại tờ trình 9901/TTr LN-STNMT-STC-UBNDHTT ngày 10/11/2020.

+ Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện T.T về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông N.K.T xác định diện tích ông Tuyên đang sử dụng không có giấy tờ quy định tại khoản 1 điều 100 Luật đất đai năm 2013; điều 18 Nghị định 43/2014 để không bồi thường hỗ trợ về đất cho hộ ông Tuyên là chưa phù hợp.

+ Tái định cư : hộ gia đình ông Tuyên không có còn nơi ở nào trên địa bàn xã H.H nên thuộc trường hợp quy định khoản 5 điều 7 Nghị định 47/2014; điều 27 Quyết định số 10/2017 của UBND TP Hà Nội được giao đất ở mới hoặc mua căn hộ tái định cư.

+ Diện tích 75,2m²: ông Tuyên thừa nhận là đất ông lấn chiếm nên không được bồi thường về đất là có căn cứ.

- Về tài sản trên đất:

Phương án bồi thường đã bồi thường 100% đối với tài sản do ông Tuyên mua năm 1993 và bồi thường 50% đối với tài sản được xây dựng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 là đúng quy định tại điều 14 Quyết định số 10/2017 của UBND TP Hà Nội, Điều 92 Luật đất đai, Điều 25 Nghị định số 47/2014.

Gia đình ông Tuyên được hỗ trợ ổn định đời sống, chi phí di chuyển tài sản tỷ lệ 100% là đã đảm bảo quyền lợi.

+ Như đã phân tích ở trên Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện T.T phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Tuyên nhưng không hỗ trợ đối với diện tích đất 100m² trên có nhà mà gia đình ông Tuyên đã mua thanh lý và không áp dụng chính sách tái định cư cho gia đình ông Tuyên là chưa đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên ngày 13/11/2023 UBND huyện T.T đã ban hành Quyết định số 5577/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường bổ sung, đã bổ sung cho ông Tuyên, bà

Lân được hỗ trợ mua đất tái định cư diện tích 30m² là đã đảm bảo về chính sách tái định cư.

Do Quyết định số 5577/QĐ-UBND của UBND huyện T.T không phê duyệt hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Tuyên nên cần phải hủy một phần quyết định về nội dung không phê duyệt hỗ trợ đối với diện tích 100m² đất bị thu hồi.

+ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T.T và Quyết định số 5173/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội giải quyết khiếu nại lần hai về nội dung khiếu nại yêu cầu được xem xét bồi thường về đất với diện tích 100 m² là không có cơ sở. Do đó, Chủ tịch UBND huyện T.T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Tuyên và Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T.T là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, ông Tuyên yêu cầu hủy các quyết định trên là không có cơ sở chấp nhận.

+ Quyết định cưỡng chế số 6294/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T.T. Mặc dù đã được vận động thuyết phục nhưng ông Tuyên, bà Lân không tự nguyện bàn giao nhà đất đã bị thu hồi nên Chủ tịch UBND huyện T.T ban hành quyết định cưỡng chế để thực hiện quyết định thu hồi đất là có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai và tổ chức cưỡng chế theo qui định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013 ; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 11 Thông tư 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.K.T.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 193 Luật TTHC, Điều 18, 21 Luật khiếu nại 2011; Điều 69, 71, 204 Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2019; Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; điều 14 Quyết định số 10/2017 của UBND TP Hà Nội, Điều 92 Luật đất đai, Điều 25 Nghị định số 47/2014, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.K.T.

Xử :

Bác yêu cầu khởi kiện của ông N.K.T về việc đề nghị hủy :

- Quyết định số 9067/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Huyện T.T về việc thu hồi đất

- Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Huyện T.T về việc phê duyệt phương án bồi thường tái định cư;

- Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 21/06/2022 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T.T;

- Quyết định số 5173/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của C.T H.N đối với ông N.K.T;

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Tuyên ;

Hủy một phần về nội dung không hỗ trợ đối với diện tích đất 100m² bị thu hồi của Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện T.T về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường tái định cư;

Buộc UBND Huyện T.T phê duyệt hỗ trợ đối với diện tích 100m² đất trên có nhà mà gia đình ông N.K.T đã mua thanh lý bị thu hồi tại dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ cầu H.H đến hết địa phận huyện T.T theo nhận định của bản án.

Về án phí: Ông N.K.T không phải chịu án phí. Ông được hoàn trả 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0022997 ngày 06/3/2024 tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ủy ban Nhân Dân huyện T.T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự ;
- VKSND TP Hà Nội ;
- Cục Thi hành án Hà Nội ;
- Lưu.

Tôn Thị Xuân Thủy